

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Cơ sở chăn nuôi gà thịt Trần Thị Kim Lan”
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

1. Thông tin về dự án

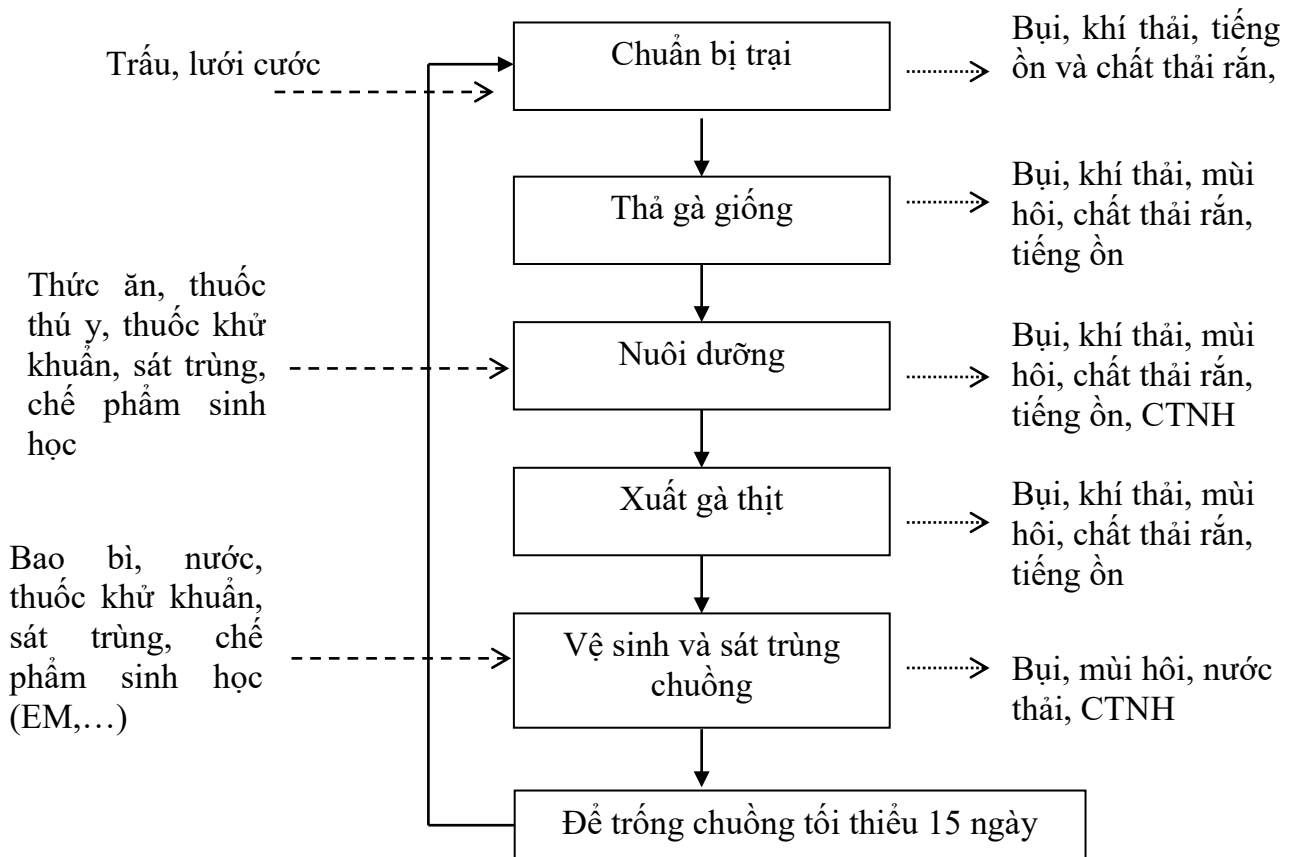
1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cơ sở chăn nuôi gà thịt Trần Thị Kim Lan.
- Địa điểm thực hiện dự án: Ấp Cái Tranh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.
- Tên chủ dự án: Bà Trần Thị Kim Lan.
- Địa chỉ liên hệ: Ấp Cái Tranh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: 0911.118043.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án tọa lạc tại ấp Cái Tranh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, có tổng diện tích là 23.498,8 m².
- Hoạt động của dự án là nuôi gà thịt gia công.

1.3. Công nghệ sản xuất: Công nghệ, quy trình hoạt động của dự án:



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Hạng mục công trình

- Các hạng mục, công trình chính của dự án, gồm: 04 Trại nuôi gà.

- Các hạng mục, công trình phụ trợ của dự án, gồm: Kho chứa thức ăn, vật tư; Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng,...); Nhà quản lý, phòng khách; Nhà vệ sinh và phòng thay quần áo bảo hộ, sát trùng,...; Nhà vệ sinh của công nhân; Khu khám, mổ lâm sàng và lấy bệnh phẩm; Phòng nghỉ của cán bộ thú y; Phòng nghỉ nhân viên; Nhà máy phát điện dự phòng; Bể chứa nước cấp; Đài nước; Nhà và hố sát trùng phương tiện giao thông; Sân, đường nội bộ, hành lang; Các công trình khác (Hệ thống cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, thoát nước thải, PCCC; hàng rào cách li,...).

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Ao sinh học; Ao chứa nước thải sau xử lý; Phòng xử lý mùi, bụi trại 1; Phòng xử lý mùi, bụi trại 2; Phòng xử lý mùi, bụi trại 3; Phòng xử lý mùi, bụi trại 4; Khu xử lý xác gà chết; Kho phế liệu; Kho CTNH.

- Cây xanh, thảm cỏ, ao, vườn, hàng rào.

1.4.2. *Hoạt động của dự án*: Chăn nuôi gà thịt gia công.

1.5. *Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)*: không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- 04 Trại nuôi gà thịt gia công và hoạt động chăn nuôi.

- Phòng xử lý bụi, mùi hôi của 04 trại nuôi gà.

- Hệ thống xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (Giai đoạn hoạt động)

3.1. Bụi, khí thải

- *Hoạt động các phương tiện giao thông*: Các hoạt động của dự án đều dùng phương tiện giao thông đường bộ (xe tải, xe ba gác) để vận chuyển gà giống, thức ăn... vào dự án và xuất gà thịt. Các phương tiện này chủ yếu sử dụng dầu DO. Khi nhiên liệu bị đốt cháy sẽ phát sinh bụi và khí thải có thành phần như SO₂, NO_x, CO, THC.....

- *Hoạt động máy phát điện dự phòng*: Để phòng ngừa cúp điện đột ngột, đảm bảo hoạt động chăn nuôi, dự án trang bị 01 máy phát điện dự phòng công suất 150 KVA, sử dụng nhiên liệu là dầu DO, định mức tiêu thụ 12 kg dầu DO/giờ.

- *Hoạt động nhập con giống*: Khi dự án hoạt động, đơn vị thuê nuôi gia công dùng xe tải giao gà giống cho dự án trong thời gian tối đa khoảng 5 ngày/trại nên bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển và mùi hôi phát sinh từ chất bài tiết của gà không lớn.

- *Hoạt động chăn nuôi (bụi và mùi hôi phía sau quạt hút)*: Hoạt động chăn nuôi gà phát sinh bụi và mùi hôi chủ yếu do mùi phân, quá trình phân huỷ phân, thức ăn, lông gà rơi vãi trong trại được quạt hút lắp đặt phía sau trại gà hút ra ngoài.

- *Hoạt động nhập và lưu trữ nguyên, vật liệu*:

+ *Hoạt động nhập nguyên, vật liệu*: Trong quá trình chăn nuôi, ngoại trừ con giống được đơn vị thuê nuôi gia công giao đầu đọt nuôi; thức ăn, thuốc thú y,... được

đơn vị thuê nuôi gia công giao định kỳ bằng xe tải nên hoạt động của xe tải vận chuyển nguyên, vật liệu phát sinh bụi và khí thải có thành phần chủ yếu là bụi khói (TSP), khí CO, NO_x, SO₂ và VOC.

Ngoài trừ con giống, dự án tiếp nhận nguyên, vật liệu khác khoảng 4 - 5 lần/tháng nên bụi và khí thải phát sinh không nhiều và không thường xuyên.

+ *Hoạt động dự trữ thức ăn ở kho chứa*: Dự án sử dụng thức ăn công nghiệp làm nguồn thức ăn cung cấp cho gà; thức ăn khi nhập dự án đã được đóng bao bì cẩn thận, bên trong bao có lớp ni lông bảo vệ. Quá trình lưu kho thức ăn được sắp xếp ngăn nắp trên gôđi, nên mùi hôi phát sinh không đáng kể và có thành phần chủ yếu là khí H₂S và NH₃.

- *Hoạt động xuất vật nuôi khỏi trại*: Sau thời gian nuôi tại dự án khoảng 40 – 45 ngày (đối với gà lông trắng) hoặc từ 65 – 70 ngày (đối với gà lông màu) gà đạt trọng lượng theo yêu cầu được đơn vị thuê nuôi gia công đưa xe tải đến dự án thu gom, nên trong quá trình xuất gà sẽ phát sinh bụi, khí thải từ động cơ của xe tải và bụi, mùi hôi từ chất bài tiết của gà và lông gà. Tuy nhiên, hoạt động xuất gà diễn ra khoảng 2 - 3 ngày/trại, nên bụi và khí thải phát sinh không nhiều và không thường xuyên, gây ảnh hưởng không lớn.

- *Hoạt động thu gom phân, vệ sinh trại và hoạt động lưu trữ phân chờ xuất bán của trại gà*

+ Trước khi thu gom phân và chất độn nền, vệ sinh trại gà phân đã được để khô tự nhiên trong trại nên trong quá trình thu gom phân, vệ sinh trại gà mùi hôi phát sinh không lớn; chủ yếu là bụi phát sinh do hoạt động thu gom phân, chất độn nền trại. Bụi có thành phần chủ yếu là bụi trâu, bụi phân, lông gà,...

+ Phân gà và chất độn nền sau khi thu gom xong sẽ được xuất bán khỏi dự án; trường hợp có lưu trữ tạm tại dự án thì chất thải này được lưu chứa trong bao bì ni lông kín, khu vực lưu chứa có mái che nên hoạt động lưu chứa các chất thải này phát sinh bụi và mùi hôi không lớn.

- *Hoạt động sưởi ấm gà*: Ngoài việc sử dụng đèn điện sưởi ấm gà, chủ dự án còn sử dụng đèn gas sưởi ấm gà nhưng khối lượng gas sử dụng không nhiều (khoảng 0,2 – 0,3 tấn/đợt nuôi) nên bụi và khí thải SO₂, NO_x, CO phát sinh có tải lượng không lớn, cách xa nhà dân nên ảnh hưởng không lớn đến môi trường và sức khỏe con người.

3.2. Nước thải

- *Nước mưa chảy tràn*: Căn cứ vào lượng mưa trung bình vào tháng có lượng mưa cao nhất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2017÷2019 là 302mm/tháng. Theo “*Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nước- Lê Trình, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1997*” thì lưu lượng nước mưa chảy tràn cao nhất được tính theo công thức: $Q_{max} = 0,278 \text{ KIA (m}^3/\text{s)}$.

- *Nước thải sinh hoạt*: Tổng số công nhân 06 người. Lượng nước cấp cho sinh hoạt 0,72m³/ngày với định mức nước thải chiếm 80% lượng nước cấp, thì lượng nước thải phát sinh 0,58 m³/ngày.

- *Nước thải hoạt động chăn nuôi*

+ *Nước thải từ phòng xử lý bụi, mùi hôi*: Để xử lý bụi, mùi hôi phát sinh từ các trại nuôi gà (phía sau quạt hút), chủ dự án xây dựng phía sau mỗi trại gà 1 phòng xử lý

bụi, mùi hôi, có diện tích lần lượt là 84m², 90m², 96m², 96m² tương ứng với trại 1, trại 2, trại 3, trại 4. Chủ dự án dùng nước bơm từ ao chứa nước sau xử lý (sau ao sinh học, khi mức nước trong ao này xuống thấp sẽ cấp bổ sung nước từ các ao chứa nước lân cận và từ hệ thống mương vườn của chủ dự án) để xử lý. Lượng nước phun trong phòng xử lý bụi, mùi hôi khoảng 01 lít/m² phòng xử lý/giờ; phần nước này được thấm qua nền cát trong phòng xử lý.

+ *Nước thải chăn nuôi gà*: Sau khi xuất gà và thu gom phân vật liệu lót nền, chủ dự án dùng vòi áp lực vệ sinh nền trại và dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, núm uống trước khi sát trùng và để trống trại nhằm hạn chế mầm bệnh lây nhiễm cho đợt nuôi kế tiếp và tuân thủ quy định của ngành thú y. Dự án có 4 trại gà, vệ sinh lần lượt từng trại, mỗi trại vệ sinh trong ngày. Khối lượng nước sử dụng vệ sinh nền trại lần lượt là 4,54m³ cho trại 1 (1.512m²); 4,86 m³ cho trại 2 (1.620m²); 5,18 m³ cho trại 3 và trại 4 (1.728m²/trại) và nước vệ sinh thiết bị chăn nuôi (như máng ăn, núm uống) khoảng 0,5 m³/ngày. Tổng lượng nước thải vệ sinh trại, thiết bị chăn nuôi khoảng 20,26 m³/đợt nuôi. Do trước khi dùng nước vệ sinh, nền trại được quét dọn, thu gom sạch sẽ phân cùng trấu độn nên nước thải bị ô nhiễm không lớn, với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, vi sinh,...

3.3. Chất thải rắn, chất thải rắn chăn nuôi, chất thải nguy hại

3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 6 người x 0,8 kg/người/ngày = 4,8 kg/ngày đêm, thành phần rác thải sinh hoạt gồm: vỏ đồ hộp, vỏ lon bia, bao bì, chai nhựa, thủy tinh, thức ăn thừa, vỏ trái cây, rau quả,...

3.3.2. Chất thải rắn chăn nuôi: Hoạt động chăn nuôi của dự án phát sinh chất thải rắn có thành phần bao gồm phân gà, bao bì đựng thức ăn, xác gà không do dịch bệnh, vật liệu lót nền trại gà,...

3.3.3. Chất thải nguy hại: Tổng khối lượng CTNH phát sinh từ dự án khoảng 40 kg/năm. CTNH phát sinh chủ yếu từ quá trình bảo trì máy phát điện, phòng trị bệnh cho heo, sinh hoạt, dịch bệnh, đèn led hư trong quá trình thấp sáng,... CTNH có thành phần như: Bóng đèn quỳnh quang thải; Các thiết bị, linh kiện điện tử thải (đèn led thải); Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải (nhớt bôi trơn thải); Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau dính nhớt bôi trơn); Bao bì mềm thải (bao bì chứa thuốc kháng sinh, thuốc bổ, thuốc sát trùng đã sử dụng); Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng chứa dầu bôi trơn); Chất thải có chứa các tác nhân gây lây nhiễm (kim tiêm thải).

3.4. Tiếng ồn:

- Khi dự án hoạt động, tiếng ồn phát sinh chủ yếu xe tải vận chuyển nguyên, vật liệu, thu gom gà khỏi dự án.

- Đường giao thông ra vào dự án gần nhà dân nên tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông (xe tải) có khả năng ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

3.5. Các tác động khác (nếu có): không.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- *Hoạt động các phương tiện giao thông*: Trồng cây xanh trong khu vực và xung quanh trại trên các lối đi và cập hàng rào bao quanh, một mặt tạo vẻ mỹ quan, mặt

khác cũng tác dụng điều hòa nhiệt độ không khí, giảm thiểu hàm lượng bụi và khí thải của các phương tiện ra vào trại cũng như sự phát tán của chúng trong không khí.

- *Hoạt động máy phát điện dự phòng*: Định kỳ kiểm tra, sửa chữa máy phát điện để đảm bảo luôn hoạt động tốt nhất.

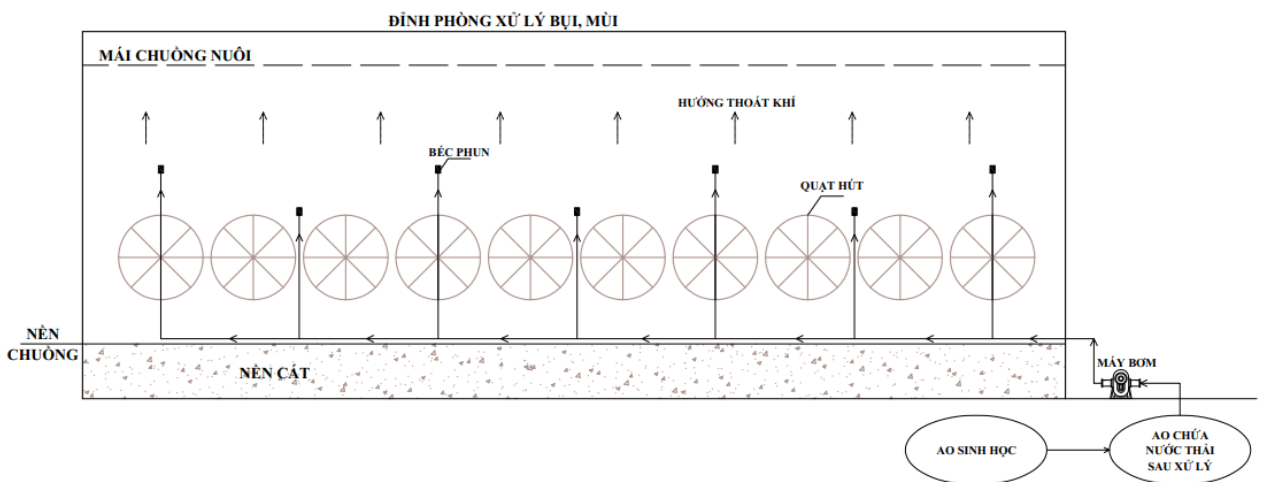
- *Hoạt động nhập gà giống*: Để giảm thiểu ô nhiễm khi nhập gà giống, chủ dự án yêu cầu nhân viên đơn vị thuê nuôi gia công tắt máy xe tải khi giao gà và phân công nhân viên thu gom ngay phân gà rơi vãi trong ngày sau khi nhập xong gà.

- *Hoạt động chăn nuôi (bụi, mùi hôi phía sau quạt hút)*: Mùi hôi phát sinh chủ yếu từ chất bài tiết của vật nuôi, sự phân hủy chất bài tiết của vật nuôi và sự phân hủy thức ăn rơi vãi; bụi chủ yếu từ vật liệu lót nền, lông vật nuôi,... nên để giảm thiểu ô nhiễm do mùi hôi, bụi từ hoạt động nuôi gà chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

+ Nuôi gà công nghiệp theo mô hình trại kín.

+ Vật liệu lót nền trong trại gà được đảo định kỳ nhằm làm tăng khả năng hấp thụ nước, giúp chất bài tiết của gà mau khô, giảm thiểu mùi hôi từ chất thải của vật nuôi.

+ *Hệ thống xử lý khí thải, mùi hôi*: Bụi, mùi hôi phía sau quạt hút từ các trại thu gom vào phòng xử lý bụi, mùi hôi được xây dựng như hình dưới đây:



- *Hoạt động nhập và lưu trữ nguyên, vật liệu*

+ *Hoạt động nhập nguyên, vật liệu*: Ngoại trừ gà giống được đơn vị thuê nuôi gia công sử dụng xe tải giao đầu đợt, các nguyên, vật liệu còn lại được giao định kỳ trong suốt thời gian nuôi (khoảng 4 – 5 lần/tháng) nên bụi và khí thải phát sinh không đáng kể, được giảm thiểu ô nhiễm bằng cách yêu cầu tài xế tắt máy xe trong quá trình giao nguyên, vật liệu cho dự án và đưa xe tải vào sát cửa kho chứa thức ăn trong thời gian nhập nguyên, vật liệu.

+ *Hoạt động dự trữ thức ăn ở kho chứa*

• Dự án sử dụng thức ăn công nghiệp nuôi gà; không sử dụng thức ăn tự chế. Thức ăn được lưu trữ trong kho, quá trình lưu trữ thức ăn sẽ phát sinh khí thải có thành phần chủ yếu là khí H_2S và NH_3 . Tuy nhiên, bao chứa thức ăn có lớp ni lông bảo vệ nhằm hạn chế gia tăng độ ẩm, mất đạm nên mùi hôi phát sinh không đáng kể.

- Để giảm thiểu tối đa mùi hôi phát sinh sẽ phân công nhân viên kiểm tra từng bao chứa thức ăn khi nhập kho và sử dụng ngay những bao có dấu hiệu kém an toàn, dễ đổ vỡ. Thức ăn được lưu trữ trong kho trên gói đỡ hoặc trên nền gạch men hay xi măng cao hơn khu vực lân cận để hạn chế mùi hôi tích tụ và gia tăng độ ẩm gây hư hỏng, phát sinh mùi hôi.

- Dự án sẽ phân công nhân viên định kỳ vệ sinh kho và kiểm tra tính an toàn của từng bao thức ăn lưu trữ trong kho để hạn chế thức ăn rơi vãi, khi phân huỷ phát sinh mùi hôi.

- Hoạt động xuất gà khỏi trại

- + Yêu cầu đơn vị thuê nuôi gia công đưa xe tải đậu sát trại để đưa gà lên xe và tắt máy xe trong suốt thời gian bắt gà.

- + Giảm bớt quạt hút trong lúc bắt vật nuôi.

- + Thu gom ngay phân gà rơi vãi trên đường nội bộ ngay khi ngưng xuất.

- + Vận hành hệ thống phun nước trong phòng xử lý bụi, mùi hôi suốt thời gian xuất gà.

- Hoạt động thu gom phân, vệ sinh trại và lưu trữ phân chờ xuất bán

- + Sau khi xuất gà chủ dự án sẽ phun chế phẩm EM lên bề mặt phân và chất độn nền trước khi thu gom khỏi trại. Trong suốt thời gian thu gom phân và chất độn nền, chủ dự án sẽ tắt bớt quạt hút, vận hành phòng xử lý bụi, mùi hôi phía sau quạt hút và đóng các cửa dọc theo tường trại để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và mùi hôi.

- + Sử dụng bao ni lông còn nguyên vẹn chứa phân và chất độn nền trại, không sử dụng bao bì bị xì hở để giảm bụi và mùi hôi phát sinh. Đồng thời, buột kín miệng bao chứa phân và chất độn nền; sau đó phun sát trùng bên ngoài bao chứa phân và chất độn nền.

- + Chủ dự án cam kết khi nuôi gà luôn có hợp đồng xuất bán phân gà và chất độn nền với người dân hoặc đơn vị có chức năng còn thời hạn nhằm đảm bảo phân gà sau khi thu gom vào bao chứa sẽ xuất ngay khỏi dự án, chủ dự án không lưu chứa phân gà tại dự án để giảm thiểu ô nhiễm do bụi và mùi hôi từ việc lưu chứa phân gà.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- *Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn trên sân, trên mái các trại được thu gom cho thoát ra ao và hệ thống mương vườn của chủ dự án. Phân công nhân viên định kỳ vệ sinh sân bãi, đường nội bộ sạch sẽ để hạn chế nước mưa cuốn trôi gây ô nhiễm.

- *Nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng 0,58 m³/ngày. Để giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, chủ dự án sử dụng nhà vệ sinh hiện hữu với hầm tự hoại 3m³ để xử lý nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng. Đồng thời, nhằm đảm bảo cách ly, phòng ngừa dịch bệnh chủ dự án cho xây thêm nhà vệ sinh trong khu vực dự án dành riêng cho công nhân làm việc trực tiếp trong trại nuôi sử dụng, nhà vệ sinh xây mới có diện tích 6m², với hầm tự hoại 3m³ để xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải chăn nuôi

- + Nước thải từ chăn nuôi gà: Trong thời gian chăn nuôi gà không phát sinh nước thải, chỉ phát sinh nước thải khi dùng nước vệ sinh nền trại và các thiết bị chăn nuôi (như máng ăn, nùm uống,... sau khi xuất gà); khối lượng nước thải phát sinh khoảng

20,26 m³/đợt nuôi. Để giảm thiểu ô nhiễm do nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi, chủ dự án áp dụng giải pháp sau:

- Trang bị thiết bị thu gom phân và chất độn nền trại (như chổi,...) và phân công nhân viên thu gom thật sạch các chất thải này nhằm giảm thiểu ô nhiễm cho nước thải.

- Nền trại được lán xi măng sao cho độ dốc nghiêng về 1 hoặc 2 bên trại (độ dốc khoảng 3 – 5%); hai bên trại có đường rãnh thu gom nước thải từ trại về hệ thống xử lý nước thải xử lý.

- Đường thoát nước thải từ trại nuôi đến khu xử lý nước thải được xây dựng đảm bảo dễ thoát nước và được tách riêng với nước mưa.

- Mái trại được lợp tôn, đảm bảo không bị dột nước khi mưa.

- Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi (gồm nước vệ sinh nền trại và các thiết bị chăn nuôi sau khi xuất gà) được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải của dự án để xử lý.

+ Chủ dự án xây dựng rãnh thu nước thải dọc theo 1 hoặc 2 bên trại nuôi tách riêng với rãnh thu nước mưa.

+ Nước mưa phát sinh ở trại nuôi 1 và 4 (phần mái trại hướng về phía ranh đất) được thu gom vào rãnh thu nước mưa riêng, sau đó cho thải trực tiếp xuống mương vườn ziczac và ao trồng của dự án.

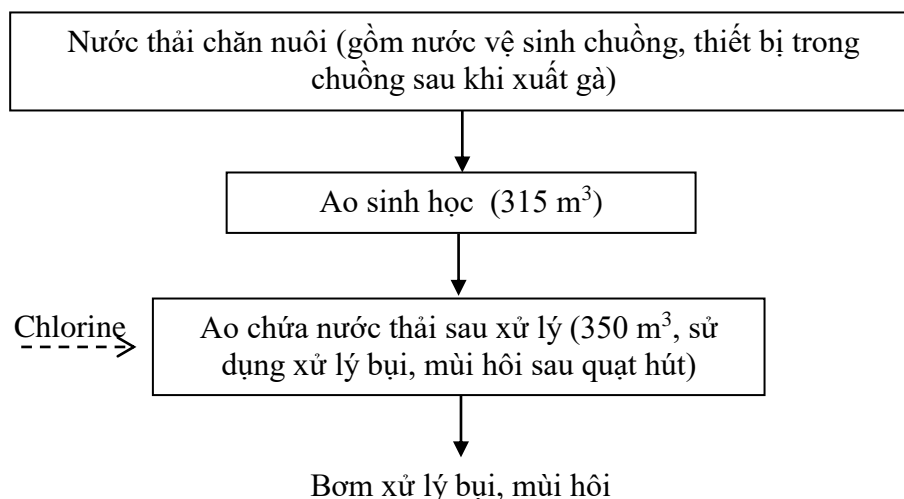
+ Nước mưa phát sinh ở các mái trại và các khu vực còn lại được thu gom vào rãnh thu nước mưa riêng với nước thải.

+ Cuối các dãy trại (giữa phòng xử lý mùi, bụi) sẽ có rãnh cắt ngang để tiếp nhận lượng nước mưa và nước thải chảy theo hướng từ đầu trại về cuối trại. Rãnh thu nước cắt ngang này được đấu nối với ao sinh học tại vị trí trại nuôi số 4.

+ Do nước thải và một phần nước mưa được cho thoát chung vào ao sinh học nên việc vệ sinh trại nuôi sẽ được thực hiện vào những ngày không có mưa.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi (khoảng 20,26 m³/đợt nuôi) được thu gom, xử lý bằng ao sinh học có thể tích 315m³ trước khi cho qua ao chứa nước thải sau xử lý có thể tích 350m³ để sử dụng xử lý mùi, bụi của trại nuôi.

Sơ đồ hệ thống xử lý như sau:



Chủ dự án cam kết, nước thải sau xử lý, trước khi sử dụng xử lý bụi, mùi hôi sau quạt hút đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành (QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, cột A). Nước thải sau xử lý được sử dụng xử lý bụi, mùi hôi sau quạt hút, không xả ra môi trường.

** Biện pháp hỗ trợ khác*

Xây dựng đường đi thuận tiện, sạch sẽ trong khuôn viên dự án, đường đi nội bộ đến khu vực xử lý chất thải (các ao sinh học, phòng xử lý bụi, mùi hôi, vị trí lấy mẫu nước thải, khí thải...).

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Trang bị thùng chứa rác, rác thải sinh hoạt phát sinh được thu gom chứa trong thùng rác này. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương vận chuyển đến bãi rác tập trung xử lý.

- *Chất thải rắn chăn nuôi*

+ Phân gà và vật liệu lót nền trại gà: Sau khi xuất gà, phân gà và vật liệu lót nền trại gà được thu gom vào bao ni lông (bao thức ăn nguyên vẹn) và buộc kín miệng bao; sau đó phun xịt hóa chất khử trùng bên ngoài bao để đảm bảo vệ sinh thú y trước khi bán.

+ Bao bì chứa thức ăn: Được thu gom riêng, tận dụng chứa phân gà và vật liệu lót nền trại gà. Trường hợp không sử dụng hết sẽ thu gom vào kho phế liệu, định kỳ bán phế liệu cùng bao bì chứa thuốc sát khuẩn,... hoặc trả lại đơn vị thuê nuôi gia công.

+ Xác gà chết không do dịch bệnh

- Chủ dự án lắp đặt cảm biến nhiệt độ, độ ẩm,... trong các trại kết nối, điều khiển tự động với nguồn điện quạt hút, màng nước, máy phát điện dự phòng để đảm bảo điều kiện vi khí hậu trong trại và phân công nhân viên cũng như kết hợp cùng cán bộ thú y đơn vị thuê nuôi gia công thường xuyên kiểm tra tình trạng sức khỏe đàn vật nuôi để sớm phát hiện bệnh tật can thiệp kịp thời nhằm giúp giảm tỷ lệ gà chết không do dịch bệnh.

- Sẽ phân công nhân viên thường xuyên theo dõi đàn gà nuôi tại trại để sớm phát hiện, thu gom riêng xác gà chết chôn lấp cùng vôi bột tại khu vực xử lý xác gà chết. Hồ chôn xác gà có lớp đất phủ bên trên lớp xác gà dày khoảng 0,5m và được đầm chặt để hạn chế mùi hôi phát sinh.

+ Bao bì chứa thuốc sát khuẩn,... Được thu gom vào kho phế liệu, định kỳ bán phế liệu.

+ Thức ăn thừa: Được thu gom riêng cho người dân dùng làm thức ăn chăn nuôi hoặc trả lại đơn vị thuê nuôi gia công hoặc dùng làm phân bón cho cây trồng trong khuôn viên dự án.

+ Bùn trong ao sinh học dùng xử lý nước thải được định kỳ bơm lên khu trồng cây xanh của dự án, dùng làm phân bón cho cây trồng. Chủ dự án cam kết không để nước bơm bùn chảy tràn qua các thửa đất lân cận.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí kho lưu giữ CTNH an toàn, thu gom và quản lý CTNH theo quy định.
- Tham gia vào kế hoạch thu gom vận chuyển, xử lý CTNH của tỉnh hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

4.3.3. Công trình, biện pháp xử lý xác gà chết do dịch bệnh:

- Việc tiêu hủy, xử lý xác gà chết do dịch bệnh được xử lý theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Khu vực hồ chôn lấp có trang bị biển báo.

* Biện pháp xử lý ruồi

- Thường xuyên vệ sinh, quét dọn máng ăn, uống trong trại.
- Định kỳ sử dụng chế phẩm vi sinh diệt ruồi phun xịt trực tiếp lên lớp vật liệu lót nền, vừa giúp giảm mùi hôi vừa diệt ấu trùng ruồi và ruồi, muỗi trưởng thành.

4.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn

- Đề nghị bên cung cấp nguyên, vật liệu không bấm còi, rú ga xe khi vào khuôn viên dự án.

- Không nhập nguyên, vật liệu sau 21 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có)

4.5.1. Phòng ngừa sự cố cháy, nổ:

- Lập đội và phương án phòng cháy chữa cháy, trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy;

- Bố trí dây dẫn điện phù hợp công suất của thiết bị tiêu thụ điện; dây điện được đi trong ống nhựa, bảng điện được lắp đặt phù hợp tầm sử dụng.

- Chủ dự án phân công nhân viên thường xuyên kiểm tra ổ cắm điện và thay mới khi phát hiện có dấu hiệu hư hỏng.

4.5.2. An toàn lao động

- Hướng dẫn nhân viên nguyên tắc phòng chống cháy nổ, cách sử dụng các thiết bị điện an toàn, đúng qui cách;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động;

- Trang bị tủ thuốc y tế và lắp đặt ở nơi dễ quan sát, dễ sử dụng để thuận tiện sử dụng khi cần;

- Kết hợp cơ quan chức năng đào tạo nhân viên về an toàn lao động trong việc sử dụng thuốc tiêu độc sát trùng;

- Đóng phí bảo hiểm đúng quy định và khám sức khỏe định kỳ cho những công nhân làm việc thường xuyên tại dự án.

4.5.3. Phòng ngừa dịch bệnh

- Theo dõi chặt chẽ vật nuôi mới đưa về dự án;

- Định kỳ phun thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, thuốc sát trùng xung quanh trại;

- Không cho các vật nuôi (chó, mèo), gia súc khác ra vào khu vực nuôi;

- Tiêm ngừa cho vật nuôi đúng theo lịch tiêm phòng, quy định của ngành thú y;
- Hạn chế những người không có trách nhiệm ra vào khu vực nuôi kết hợp xây dựng các hố chứa dung dịch sát trùng như sữa vôi,... tại các lối ra vào;
- Thường xuyên vệ sinh trại nuôi;
- Xây dựng riêng khu vực sát trùng;
- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân;
- Xây dựng hố/nhà khử trùng;
- Kết hợp cùng cán bộ chuyên ngành của đơn vị thuê nuôi gia công.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và điểm b khoản 1 Điều 97, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Hoạt động của dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường. Do đó, dự án không đề xuất chương trình giám sát môi trường ở chương này.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Chủ dự án nên thực hiện việc quan trắc nước thải, khí thải (bụi, mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi) khi cần thiết để tự theo dõi, giám sát việc vận hành hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý bụi, mùi hôi đảm bảo nước thải, khí thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận (*theo quy định tại khoản 6 Điều 111 và khoản 6 Điều 112 Luật Bảo vệ Môi trường 2020*).

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): Không.